**BÀI 1: THƠ VÀ TRUYỆN THƠ**

**Nhóm trưởng: Nguyễn Thị Thu Thuỷ**

**THPT Thường Tín – Hà Nội**

**SĐT: 0357792556**

**thuthuy@gmail.com**

*Ngày soạn: 1/9/2023*

*Tiết …….*

# BÀI 1. THƠ VÀ TRUYỆN THƠ

# ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

# VĂN BẢN 1: *Sóng*

# (Xuân Quỳnh)

**I. MỤC TIÊU BÀI DẠY**

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu về tác giả, sự nghiệp sáng tác, phong cách nghệ thuật của nữ thi sĩ Xuân Quỳnh.

- Lý giải được mối quan hệ/ ảnh hưởng của hoàn cảnh lịch sử với cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của

tác giả**.**

**-** Nắm được những nét đặc sắc về nghệ thuật kết cấu, xây dựng hình ảnh, nhịp điệu và ngôn từ của

bài thơ.

- Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn và niềm khát khao của người phụ nữ về một tình yêu thủy chung,

bất diệt.

**2. Năng lực:**

***a. Năng lực đặc thù***

+ Nêu được những hiểu biết về thơ tự do, nhân vật trữ tình, hình ảnh, ngôn từ, cảm hứng chủ đạo...

+ Phân tích đánh giá được giá trị thẩm mĩ của các yếu tố hình thức (nhân vật trữ tình, hình ảnh, từ ngữ…) và nội dung (cảm hứng chủ đạo, chủ đề…) trong bài thơ “*Sóng”.*

+ Liên hệ với bản thân để rút ra được thông điệp có ý nghĩa.

+ Biết cách đọc hiểu các văn bản khác cùng thể loại.

***b. Năng lực chung***

+ Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực hoàn thành các nhiệm vụ học tập do giáo viên chuyển giao trước khi đến lớp ở hoạt động hình thành kiến thức, hoạt động luyện tập, vận dụng; nhận biết tình cảm, cảm xúc của bản thân sau khi đọc hiểu tác phẩm từ đó hiểu được ảnh hưởng của tình cảm, cảm xúc đến suy nghĩ, hành vi; nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân khi được giáo viên, bạn bè góp ý.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động, tự tin trao đổi thông tin với các thành viên trong nhóm, lớp và giáo viên; sử dụng ngôn ngữ kết hợp với kí hiệu để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận các nhiệm vụ được giao; lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, của từng thành viên trong nhóm và của cả nhóm trong công việc .

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống; đặt ra được những câu hỏi khác nhau về một vấn đề, lắng nghe và tiếp nhận thông tin với sự cân nhắc, chọn lọc.

**3. Phẩm chất**

+ Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại.

+ Hình thành tính cách: tự tin, sáng tạo khi cảm thụ văn học.

+ Hình thành nhân cách: có tình yêu trong sáng, chân thành và khát vọng lớn lao.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**

- Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới; huy động kiến thức nền liên quan đến bài học.

**b. Sản phẩm**

# - Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

# c. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - Trình chiếu một số hình ảnh về con sóng.  - GV đọc cho HS nghe một số bài thơ có hình tượng sóng.  - HS xem hình ảnh, nghe đọc thơ và trả lời câu hỏi: Điểm chung của các hình ảnh và các bài thơ là gì? Các tác giả đưa hình ảnh sóng vào các bài thơ để làm gì (GV mời 2-3 HS trả lời)  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS xem, nghe, suy nghĩ, trả lời.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định*** | Dự kiến câu trả lời của học sinh:  - Điểm chung là các bứa tranh đều có hình ảnh con sóng.  - Các tác giả đưa hình ảnh sóng vào các bài thơ để biểu đạt cảm xúc, giãi bày tình yêu. |

**GV dẫn vào bài:**

*Những hình ảnh sóng trong các bức tranh và trong các bài thơ vừa rồi đã khiến chúng ta liên tưởng đến những con sóng biển với nhịp điệu đều đặn vỗ vào bờ. Đó là những hình tượng đẹp của tự nhiên và các nhà thơ tìm đến với sóng để kí thác lòng mình. Bài thơ “Sóng” của Xuân Quỳnh ra đời dựa trên cơ sở đó.*

# HOẠT ĐỘNG 2. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG

**a. Mục tiêu:**

- Ôn tập lại cách thức đọc hiểu một văn bản trữ tình.

- Tìm hiểu những nét khái quát về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của tác giả.

**b. Sản phẩm:** Bài trình bày sản phẩm theo yêu cầu của GV (bằng miệng hoặc kết hợp các phương tiện hỗ trợ).

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Hoạt động giới thiệu tri thức thể loại***  ***\**HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Nhiệm vụ : Cách đọc hiểu thơ trữ tình, thơ tự do**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  -Trong giờ học trước chúng ta đã đọc hiểu văn bản *Đất Nước* của NĐT, một bạn nhắc lại cho cô: Khi tìm hiểu một văn bản thơ chúng ta cần phải tìm hiểu những gì?  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  -GV chốt lại những nội dung cần tìm hiểu khi đọc hiểu một bài thơ tự do | **I. Cách đọc hiểu thơ trữ tình, thơ tự do:**  - Trước hết chúng ta phải đọc kĩ văn bản.  - Xác định được thể loại, nhân vật trữ tình, cảm hứng chủ đạo chủ đạo, bố cục của bài thơ.  - Cảm nhận nội dung, ý nghĩa bài thơ qua từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu, kết cấu, biện pháp tu từ.  - Tìm hiểu thêm các thông tin ngoài bài thơ (tác giả, hoàn cảnh sáng tác).  - Đánh giá, khái quá nội dung, nghệ thuật của bài thơ |
| **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Trình bày những hiểu biết về nhà thơ Xuân Quỳnh và bài thơ *“Sóng”*  - Để tìm hiểu về tác giả, tác phẩm, GV đưa ra hệ thống câu hỏi – HS trả lời (Có thể tổ chức theo hình thức trò chơi)  ?1. Xuân Quỳnh thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến…?  ?2. Thơ Xuân Quỳnh có đặc điểm gì?  ?3. Kể tên một số tác phẩm tiêu biểu của Xuân Quỳnh?  ?4. Bài thơ thơ *Sóng* sáng tác trong khoảng thời gian nào?  ?6. Xác định thể thơ của bài thơ *Sóng*? Vì sao em xác định như vậy?  ?7. Cho biết nhân vật trữ tình trong bài thơ?  ?8. Bài thơ có kết cấu mấy phần?  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  + HS đọc mục Tiểu dẫn, nêu cảm nhận về cuộc đời và phong cách thơ Xuân Quỳnh.  **Bước 3: Báo cáo, trả lời**  Xuân Quỳnh là một trong những nhà thơ tiêu biểu nhất của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mĩ... thơ Xuân Quỳnh... về văn học nghệ thuật.  Bài thơ Sóng:  Kết quả chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền, Thái Bình (cuối 1967), đưa vào tập thơ Hoa dọc chiến hào - tập thơ riêng đầu tiên của Xuân Quỳnh (1968).  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận** | **II. Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm**  **1. Tác giả:**  - Cuộc đời bất hạnh; luôn khao khát tình yêu, mái ấm gia đình và tình mẫu tử.  - Đặc điểm hồn thơ: tiếng nói của người phụ nữ giàu yêu thương, khao khát hạnh phúc đời thường, bình dị; nhiều âu lo, day dứt, trăn trở trong tình yêu.  **2. Tác phẩm:**  **a. Hoàn cảnh sáng tác:**  - Được viết tại biển Diêm Điền (Thái Bình) năm 1967.  **b. Đề tài và chủ đề:**  - Đề tài: Tình yêu.  - Chủ đề: Mượn hình tượng sóng để diễn tả tình yêu của người phụ nữ. Sóng là ẩn dụ cho tâm hồn người phụ nữ đang yêu.  **c. Thể thơ:** 5 chữ |

**HOẠT ĐỘNG 3: TỔ CHỨC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu:**

**-** Hiểu về tác giả, sự nghiệp sáng tác, phong cách nghệ thuật.

- Lý giải được mối quan hệ/ ảnh hưởng của hoàn cảnh lịch sử với cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của

tác giả**.**

**-** Nắm được những nét đặc sắc về nghệ thuật kết cấu, xây dựng hình ảnh, nhịp điệu và ngôn từ của

bài thơ.

- Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn và niềm khát khao của người phụ nữ về một tình yêu thủy chung,

bất diệt.

**b. Sản phẩm:**

- Bài trình bày của HS theo yêu cầu của GV

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Hướng dẫn HS đọc** - **hiểu văn bản**  **1/Sóng và em – những nét tương đồng:**  \* Cách thức tiến hành: Thảo luận nhóm  **\*Thao tác 1: Gv hướng dẫn HS tìm hiểu các khổ thơ 1 và 2**  *- B1: GV chuyển giao nhiệm vụ*  GV yêu cầu HS đọc toàn văn bản  +GV lưu ý khi đọc: nhịp thơ khá đều đặn và biến đổi: 3/ 2; 2/1/2, 2/3... giọng thơ suy tư, chiêm nghiêm và không kém phần băn khoăn, day dứt và nồng nhiệt, chân thành.  *- B2: HS thực hiện nhiệm vụ: HS đọc*  *- B4: GV cùng 3- 4 HS đọc toàn bài; nhận xét kết quả đọc.*  \* GV tổ chức cho HS tìm hiểu khổ 1 và 2  *- B1: GV chuyển giao nhiệm vụ*  + HS đọc diễn cảm lại 2 khổ thơ đầu.  + GV hỏi:  Những tính từ *dữ dội* *và dịu êm, ồn ào và lặng lẽ* nói lên điều gì? của cái gì? nghĩa đen và nghĩa bóng (ẩn dụ)?  Vì sao câu trên là sông? câu dưới là sóng?  Quan niệm về tình yêu gắn liền với sông và sóng có ý nghĩa gì?  Khổ thơ thứ hai, nêu nhận xét gì mới về sóng và về tình yêu tuổi trẻ?  *- B2: HS thực hiện nhiệm vụ*  *- B3: HS báo cáo kết quả*  *\* HS trả lời cá nhân:*  -Các đặc điểm trái ngược và thống nhất của sóng theo không gian, theo thời gian.  - Đó cũng là tính khí thất thường, rắc rối của những cô gái mới lớn khi sắp bắt đầu một mối tình. Đó là quy luật của sóng nước, sóng biển cũng là quy luật tâm lí của thiếu nữ.  -Cách mở đầu bài thơ bằng nhận xét mô tả trực tiếp những đặc tính của thiên nhiên - những phẩm chất và quy luật của con người khiến người đọc ngỡ ngàng, ngạc nhiên và thú vị.  + Sông và sóng chứ không phải sóng và sóng vì đó là nguyên bản của tác giả.  -Hơn nữa, sóng sông khác sóng biển. Có ra đến biển, có gặp sóng trên biển lớn mới trải hết mọi cung bậc của sóng .  *\* HS trả lời cá nhân:*  - Nhận xét về sóng: đó là quy luật vận động của tình yêu, của muôn đời, vĩnh hằng.  - Cũng như khát vọng tình yêu mãi mãi rung động, xao xuyến, bồi hồi trái tim tuổi trẻ. Nhận xét được nói lên thẳng thắn, mạnh bạo và chân thành.  *- B4: GV nhận xét, chốt kiến thức* | **III.Đọc hiểu văn bản:**  **1- Nội dung:**  **1.1 - Sóng và em – những nét tương đồng:**  **a. Sóng là đối tượng để nhận thức tình yêu:**  - Khổ 1:  + Tiểu đối: *Dữ dội - dịu êm; ồn ào - lặng lẽ*  🡪 mở đầu bằng 4 tính từ: Miêu tả trạng thái đối lập của sóng và liên tưởng đến tâm lí phức tạp của người phụ nữ khi yêu (khi sôi nổi, mãnh liệt khi dịu dàng, sâu lắng).  + Phép nhân hoá:  “Sông - không hiểu mình”  “Sóng - tìm ra bể”  🡪 Con sóng mang khát vọng lớn lao: Nếu “sông không hiểu nổi mình” thì sóng dứt khoát từ bỏ nơi chật hẹp để “tìm ra tận bể”, tìm đến nơi cao rộng, bao dung.  => Hành trình “tìm ra tận bể” của sóng cúng chính là quá trình tự khám phá, tự nhận thức, chính bản thân, khát khao sự đồng cảm, đồng điệu, chủ động trong tình yêu.  - Khổ 2:  + Quy luật của sóng: *Sóng: ngày xưa, ngày sau: vẫn thế*  🡪 sự trường tồn của sóng trước thời gian: vẫn dạt dào, sôi nổi.  + Quy luật của tình cảm:  “Khát vọng tình yêu - bồi hồi trong ngực trẻ”  🡪 Tình yêu là khát vọng lớn lao, vĩnh hằng của tuổi trẻ và nhân loại.  => Xuân Quỳnh đã liên hệ tình yêu tuổi trẻ với con sóng đại dương. Cũng như sóng, con người đã đến và mãi mãi đến với tình yêu. Đó là quy luật muôn đời. =>Yêu là tự nhận thức, là vươn tới miền bao la,vô tận. |
| **\*Thao tác 2: Gv hướng dẫn HS tìm hiểu các khổ thơ 3,4,5,6,7**  *- B1: GV chuyển giao nhiệm vụ*  *Tổ chức cho HS thảo luận nhóm:*  *+ Nhóm 1, 2 thảo luận khổ 3, 4 ?*  **GV:** Cái hay của đoạn thơ là sự đầu hàng của nhận thức, là sự bất lực của lí trí: *em cũng.....ta yêu nhau*.  **GV:** Thơ Xuân Diệu: *“Làm sao cắt nghĩa được tình yêu”*  Nhà toán học Pascan: “*trái tim có những lí lẽ riêng mà lí trí không thể nào hiểu nổi”*  ? Nỗi nhớ trong tình yêu được diễn tả như thế nào?  *+ Nhóm 3, 4 thảo luận khổ 5, 6, 7*  **GV:** Nỗi nhớ trong tình yêu là cảm xúc tự nhiên của con người, đã được miêu tả rất nhiều trong thơ ca xưa cũng như nay:  *Nhớ ai bổi hổi bồi hồi*  *Như đứng đống lửa, như ngồi đống than* (Ca dao)  *Nhớ chàng đằng đẵng đường lên bằng trời* (Chinh phụ ngâm)  *Anh nhớ tiếng, anh nhơ hình, anh nhớ ảnh. Anh nhớ em, anh nhớ lắm. Em ơi!.* (Xuân Diệu)  ? Tìm các biện pháp tu từ được sử dụng để tác giả thể hiện nỗi nhớ?  - B2: HS thực hiện nhiệm vụ  - B3: HS báo cáo kết quả  ***\* HS đại diện nhóm trả lời***  **\* Nhóm 1, 2**  Hai khổ 3, 4:  Nghĩ về sóng và cội nguồn tình yêu lứa đôi.  +Điệp từ: “em nghĩ” và câu hỏi: “Từ nơi nào sóng lên”  🡪 quay về lòng mình, nhu cầu tìm hiểu, phân tích, khám phá tình yêu  - Khổ 4: Đi tìm câu hỏi tu từ cho câu hỏi ở khổ 3:  Câu hỏi tu từ:  *Gió bắt đầu từ đâu?*  *Khi nào ta yêu nhau?*  🡪 XQ dựa vào quy luật tự nhiên để truy tìm khởi nguồn của tình yêu nhưng nguồn gốc của sóng cũng như tình yêu đều bất ngờ, đầy bí ẩn, không thể lí giải.  **Nhóm 3, 4 :**  -Vẫn bắt đầu cảm xúc và suy nghĩ từ hình tượng sóng để nói về em.  -Tình yêu bao giờ cũng được thử thách trong sự xa cách trong không gian và trong thời gian. Và nỗi nhớ thương, trăn trở, khao khát được gặp gỡ là phẩm chất đặc biêt thường trực của tình yêu.  -Cái hay của khổ thơ là lại liên hệ đến sóng, nhân hoá sóng: con sóng nào cũng thao thức vỗ mãi suốt đêm ngày vì nhớ bờ không nguôi, không ngủ.  -Còn nỗi nhớ của em còn hơn thế: cả trong mơ còn thức.  -Nỗi nhớ thường trực, không khi nào chịu yên. Cách nói nhấn mạnh đến cái phi lí trong tâm lí mà có lí trong tình em: nhớ cả trong mơ, càng trong mơ càng dậy lên nỗi nhớ.  -Nhớ và hướng về anh, thuỷ chung như nhất với anh. Phẩm chất tình cảm này của em được diễn tả bằng cách nói tưởng chừng phi lí: xuôi bắc, ngược nam và cái phương anh đã chứng minh tấm lòng son sắt của trái tim cô gái đang yêu thời hiên đại..  -Sóng nào chẳng cố hướng vào bờ để tìm sự ngơi nghỉ, dừng chân? cũng như tình em chỉ hướng về anh, chỉ nghĩ về anh, không biết mêt mỏi, không nghĩ về mình, đầy sự chia sẻ, hi sinh.  *- B4: GV nhận xét, chốt kiến thức, chuyển giao nhiệm vụ mới* | **b. Sóng là đối tượng để suy tư về nguồn gốc và nỗi nhớ trong tình yêu đôi lứa**:  - Khổ 3: Suy tư về tình yêu  🡪 quay về lòng mình, nhu cầu tìm hiểu, phân tích, khám phá tình yêu  - Khổ 4: Đi tìm câu hỏi tu từ cho câu hỏi ở khổ 3:  => Đây là cách cắt nghĩa tình yêu rất chân thành và đầy nữ tính.  - Khổ 5: Nỗi nhớ của sóng và em  + Bao trùm cả không gian: *dưới lòng sâu, sóng trên mặt nước*  + Thao thức trong mọi thời gian: *ngày đêm không ngủ được*  🡪 Phép đối, phép điệp, nhân hóa, giọng thơ dào dạt, náo nức, mãnh liệt: diễn tả nỗi nhớ da diết, không thể nào nguôi, cứ cuồn cuộn, dào dạt như sóng biển triền miên.  + Sóng nhớ bờ mãnh liệt, tha thiết, còn em nhớ anh đắm say hơn bội phần:  *Lòng em nhớ đến anh*  *Cả trong mơ còn thức*  🡪 Cách nói cường điệu nhưng hợp lí: nhằm tô đậm nỗi nhớ (choáng ngợp cõi lòng không chỉ trong ý thức mà thấm sâu vào trong tiềm thức).  => Bày tỏ tình yêu một cách chân thành, tha thiết mà mạnh dạn, mãnh liệt.  - Khổ 6: Lòng chung thuỷ  + Cách nói khẳng định:  ++em: dẫu xuôi - phương bắc; dẫu ngược - phương nam,  ++em: vẫn *Hướng về anh một phương*  → Lời thề thủy chung tuyệt đối trong tình yêu: dù đi đâu về đâu vẫn hướng về người mình đang thương nhớ đợi chờ.  + Các điệp ngữ: *dẫu xuôi về, dẫu ngược về*  + điệp từ  *phương*, cách nói ngược *xuôi Bắc, ngược Nam*  🡪 Diễn tả hành trình vất vả của sóng nhằm khẳng định niềm tin đợi chờ trong tình yêu.  - Khổ 7 : Bến bờ hạnh phúc .  + Mượn hình ảnh của sóng :  *« Ở ngoài kia đại dương » - « Con nào chẳng tới bờ »*  🡪 quy luật tất yếu.  + Sóng tới bờ dù cách trở: Tình yêu là sức mạnh giúp em và anh vượt qua gian lao, thử thách để đạt đến bến bờ hạnh phúc.  => XQ thể hiện **cái tôi** của một con người luôn có niềm tin mãnh liệt vào tình yêu |
| **\*Thao tác 3: GV hướng dẫn hs tìm hiểu khổ 8,9**  *- B1: GV chuyển giao nhiệm vụ*  cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu khổ 8, 9?  ? Em hiểu như thế nào về khổ thơ này?  *Cuộc đời tuy dài thế*  *................................*  *Mây vẫn bay về xa*  ? Lo âu, trăn trở tất yếu dẫn đến khát khao gì ở XQ?  **-** *B2: HS thực hiện nhiệm vụ*  *- B3: HS báo cáo kết quả*  - Từ những suy nghĩ về tình yêu, hi sinh, và chung thuỷ suốt đời, nhà thơ mở rộng hơn, nghĩ về mối quan hê giữa cái hữu hạn và cái vô hạn, giữa cuộc đời mỗi người, tình yêu mỗi lứa đôi và cuộc đời chung, và thiên nhiên vũ trụ và thời gian vô cùng.  - Câu hỏi day dứt thể hiên khao khát tình yêu cao cả và bất tử và tìm cách thực hiên chính là mong muốn được tan ra, được hoá thân và hoà nhâp thành trăm ngàn con sóng nhỏ giữa biển lớn tình yêu của nhân dân và nhân loại.  *- B4: GV nhận xét, chốt kiến thức* | **1.2. Những suy tư, lo âu, trăn trở trước cuộc đời và khát vọng tình yêu:**  - cuộc đời tuy dài >< năm tháng vẫn đi qua.  - Biển dẫu rộng >< mây vẫn bay về xa.  -> Đó là sự nhạy cảm và lo âu, trăn trở của XQ về sự hữu hạn của đời người và sự mong manh của hạnh phúc.  + *Làm sao* ….. khao khát sẻ chia và hòa nhập  *Thành trăm* vào cuộc đời.  + *Giữa biển* ….. khát vọng được sống mãi  *Để ngàn* ….. trong TY, bất tử với TY  => khát vọng khôn cùng về tình yêu bất diệt |
| **Hướng dẫn HS tổng kết bài học**  *- B1: GV chuyển giao nhiệm vụ*  ? Đánh giá về nghệ thuật của bài thơ ? Nhận xét về thể thơ, nhịp thơ và hình tượng “*sóng*” ?  ? Hãy chỉ ra ý nghĩa của văn bản?  *- B2: HS thực hiện nhiệm vụ*  *- B3: HS báo cáo kết quả*  *- B4: GV nhận xét, chốt kiến thức* | **2. Nghệ thuật:**  - Thể thơ 5 chữ truyền thống; cách ngắt nhịp, gieo vần độc đáo, giàu sức liên tưởng.  - Xây dựng hình tượng ẩn dụ, giọng thơ tha thiết.  **3. Ý nghĩa văn bản:**  **-** Vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu hiện lên qua hình tượng sóng: tình yêu thiết tha, nồng nàn, đầy khát vọng và sắt son chung thủy, vượt lên mọi giới hạn của đời người. |
| - B1: GV cung cấp đề bài và yêu cầu HS hoàn thành bài tập trong giấy  Viết đoạn văn ngắn phân tích khổ thơ 1,2  - B2: HS thực hiện nhiệm vụ  - B3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  - B4: GV nhận xét và sửa 2-3 bài để cả lớp rút kinh nghiệm. | **IV. Luyện tập:**  **\*** Sản phẩm dự kiến: 1 đoạn văn  \* Mức độ của sản phẩm (Tiêu chí cần đạt)  \* Yêu cầu chung:  - Xác định đúng nội dung yêu cầu  - Hình thức phải phù hợp với nội dung  \* Yêu cầu cụ thể: viết đoạn văn để làm nổi bật các đặc điểm trái ngược và thống nhất của sóng theo không gian, theo thời gian và quy luật vận động của tình yêu, của muôn đời, vĩnh hằng. |

**HOẠT ĐỘNG 4: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: **:** Củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng đọc hiểu theo thể loại thơ tự do qua hoạt động thực hành, luyện tập, góp phần hướng tới đạt được các mục tiêu cụ thể của từng hoạt động.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi, bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| - B1: GV cung cấp đề bài và yêu cầu HS hoàn thành bài tập trong giấy  Viết đoạn văn ngắn phân tích khổ thơ 1,2  - B2: HS thực hiện nhiệm vụ  - B3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  - B4: GV nhận xét và sửa 2-3 bài để cả lớp rút kinh nghiệm. | **IV. Luyện tập:**  **\*** Sản phẩm dự kiến: 1 đoạn văn  \* Mức độ của sản phẩm (Tiêu chí cần đạt)  \* Yêu cầu chung:  - Xác định đúng nội dung yêu cầu  - Hình thức phải phù hợp với nội dung  \* Yêu cầu cụ thể: viết đoạn văn để làm nổi bật các đặc điểm trái ngược và thống nhất của sóng theo không gian, theo thời gian và quy luật vận động của tình yêu, của muôn đời, vĩnh hằng. |

**D. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống thực tiễn; nâng cao kĩ năng tạo lập văn bản nói, góp phần hướng tới đạt được các mục tiêu cụ thể trong việc vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b. Nội dung**:

HS thực hiện trả lời các yêu cầu của giáo viên:

- Tìm những tác phẩm, công trình thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau viết về biển đảo mà em biết.

- Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về trách nhiệm của thế hệ trẻ với biển đảo quê hương.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Vận dụng:**  *\* Cách thức tiến hành:*  - B1: GV yêu cầu HS sưu tầm bài thơ “Biển” của Xuân Diệu từ đó chỉ ra điểm giống và khác nhau ở việc sử dụng hình tượng sóng trong hai bài thơ đó?  - B2: HS làm cá nhân, sưu tầm, chuẩn bị trước ở nhà.  - B3: HS có thể trình bày vấn đề cần nghị luận bằng nhiều cách khác nhau (bài viết; bài trình bày miệng; trải nghiệm thực tế từ đó lấy tư liệu để trình bày ý kiến;…)  + Thời gian hoàn thành và trình bày sản phẩm: 1 tuần  + Địa điểm trình bày: tại lớp học  **b. Tìm tòi, mở rộng**  *\* Cách thức tiến hành:*  - B1: GV yêu cầu HS tìm đọc nhiều câu thơ, bài thơ so sánh tình yêu với sóng và biển.  - B2: HS sưu tầm những bài bài thơ khác viết về tình yêu và tự cảm nhận  + Thời gian hoàn thành và trình bày sản phẩm: 1 tuần  + Địa điểm trình bày: tại lớp học  - B3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  - B4: GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: GV nhận xét, tuyên dương một vài bài tiêu biểu | **V. Vận dụng:**  **\*** Sản phẩm dự kiến:  - Bài viết/ bài thuyết trình trên giấy A4  \* Mức độ của sản phẩm (Tiêu chí cần đạt)  \* Yêu cầu chung:  - Xác định đúng nội dung yêu cầu  - Hình thức phải phù hợp với nội dung  \* Yêu cầu cụ thể:  - Bài viết: đúng yêu cầu cơ bản của một bài thơ hoặc bài hát về một vấn đề thực tiễn được gợi ra từ thực tiễn cuộc sống phù hợp với lứa tuổi  \* Báo cáo kết quả:HS chia sẻ ý kiến, quan điểm của bản thân trên giấy a4  (Dự kiến điểm giống nhau: cả 2 bài thơ đều sử dụng hình tượng sóng để nói về tình yêu; điểm khác nhau: Xuân Diệu dùng hình tượng sóng để biểu tượng cho khí chất tình yêu của nam giới – trong khi đó, Xuân Quỳnh dùng hình tượng sóng để biểu tượng cho tình yêu của người phụ nữ). Từ đó thấy sự sáng tạo của XQ trong xây dựng hình tượng sóng |

**IV. Câu hỏi/Bài tập kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ**  **nhận biết** | **Mức độ thông hiểu** | **Mức độ vận dụng** | **Mức độ vận dụng cao** |
| **1. Phần hình thành kiến thức thể loại tùy bút** | Nhận biết đặc điểm của thể loại thơ tự do. |  |  |  |
| **2. Phần hình thành kiến thức: Hình tượng con sóng** | Nhận biết được những những đặc điểm khác nhau của con sóng. | - Tìm những dẫn chứng thể hiện vẻ đẹp đối lập của con sóng.  - Tác giả đã vận dụng kiến thức nào để xây dựng hình tượng sóng. | Cảm nhận vẻ đẹp của những trạng thái đối lập của con sóng. |  |
| **3. Luyện tập** |  |  | Viết đoạn văn ngắn phân tích 1 đặc điểm của hình tượng con sóng. |  |
| **4. Vận dụng và mở rộng** |  |  |  | Em hãy chia sẻ khát vọng của em về tình yêu. |

**V/ PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP**

**SÓNG < Xuân Quỳnh>**

1. ***Tìm hiểu chung.***

*1b.Nhân vật bộc lộ cảm xúc trong bài thơ là ai? Nhân vật đó hiện lên qua đại từ nào? hình tượng nào xuyên suốt trong bài thơ?*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*1a. Giới thiệu bằng lời những nét chính về nhà thơ Xuân Quỳnh và bài thơ “ Sóng”*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***2: Cho đoạn thơ và trả lời câu hỏi nêu ở dưới: ( 2 khổ thơ đầu)***

*“Dữ dội và dịu êm*

*Ồn ào và lặng lẽ*

*Sông không hiểu nổi mình*

*Sóng tìm ra tận bể*

*Ôi con sóng ngày xưa*

*Và ngày sau vẫn thế*

*Nỗi khát vọng tình yêu*

*Bồi hồi trong ngực trẻ…”*

*2.1: Anh / chị thấy trạng thái của sóng có gì đặc biệt không?Những trạng thái này kế tiếp hay đồng hiện?*

*2.2. Hai câu thơ đầu hé mở thế giới tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu như thế nào?*

*2.2: Không gian “ sông”, “ bể” có thể biểu tượng cho điều gì? Em hiểu 2 câu thơ “ Sông không hiểu nổi mình, sóng tìm ra tận bể” là thế nào?*

*2.3:Khổ thơ thứ 2 cho chúng ta biết trạng thái, khát vọng và hành trình của sóng chỉ là khoảnh khắc bất chợt hay là quy luật vĩnh hằng? vì sao? ( chú ý các từ ngữ : “ Ngày xưa”. “ ngày sau”, “ vẫn thế”)*

*2.4: Hai câu cuối cho thấy sóng mang khát vọng, tâm trạng như thế nào và có gì đồng điệu với tâm trạng của con người?*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***3: Cho đoạn thơ và trả lời câu hỏi nêu ở dưới: ( khổ thơ 3, 4)***

*“…Trước muôn trung sóng bể*

*Em nghĩ về anh, em*

*Em nghĩ về biển lớn*

*Từ nơi nào sóng lên?*

*Sóng bắt đầu từ gió*

*Gió bắt đầu từ đâu?*

*Em cũng không biết nữa*

*Khi nào ta yêu nhau…”.*

*3.1: Chỉ ra biện pháp nghệ thuật nổi bật trong hai khổ thơ và hiệu quả biểu đạt của chúng?*

*3.2: Đoạn thơ giúp anh / chị hình dung như thế nào về” cái tôi” trữ tình của thi sĩ Xuân Quỳnh?*

*3.3: Qua đoạn thơ này, “ Cái tôi” Xuân Quỳnh đã thể hiện cái nhìn như thế nào về tình yêu?*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***4: Cho đoạn thơ và trả lời câu hỏi nêu ở dưới: ( Khổ 5,6,7)***

*(5)“…Con sóng dưới lòng sâu*

*Con sóng trên mặt nước*

*Ôi con sóng nhớ bờ*

*Ngày đêm không ngủ được*

*Lòng em nhớ đến anh*

*Cả trong mơ còn thức*

*(6) Dẫu xuôi về phương bắc*

*Dẫu ngược về phương nam*

*Nơi nào em cũng nghĩ*

*Hướng về anh - một phương*

*(7) Ở ngoài kia đại dương*

*Trăm ngàn con sóng đó*

*Con nào chẳng tới bờ*

*Dù muôn vàn cách trở*

*4.1: Khổ thơ 5 có gì đặc biệt? Nỗi nhớ của con sóng được tác giả khắc họa như thế nào? cả đại dương bao la, sâu thẳm đã bị xâm chiếm bởi nổi nhớ ra sao?*

*4.2: Ở khổ thơ 5, anh/ chị hiểu như thế nào là nỗi nhớ “ cả trong mơ còn thức”?*

*4.3: Cách nói “xuôi bắc”, “ ngược nam” có gì đặc biệt? giúp tác giả khẳng định và nhấn mạnh điều gì? Nhà thơ đã nương vào quy luật nào của tự nhiên để thể hiện sự thủy chung, tin tưởng trong lòng “em” ?*

*4.4: Vẻ đẹp trong tình yêu của người phụ nữ được thể hiện như thế nào qua những khổ thơ trên?*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 5. *Cho đoạn thơ và trả lời câu hỏi nêu ở dưới: ( Khổ 8,9)***

*“…( 8) Cuộc đời tuy dài thế*

*Năm tháng vẫn qua đi*

*Như biển kia dẫu rộng*

*Mây vẫn bay về xa*

*( 9) Làm sao được tan ra*

*Thành trăm con sóng nhỏ*

*Giữa biển lớn tình yêu*

*Để ngàn năm còn vỗ.*

*5.1: Cấu trúc “ tuy…vẫn”, “ dẫu…vẫn…” và biện pháp so sánh trong khổ thơ 8 thể hiện những nhạy cảm về sự chảy trôi của thời gian trong tâm hồn nhân vật trữ tình như thế nào?*

*5.2:Nhịp điệu khổ thơ 8 có gì đặc biệt ? Nhịp điệu này gieo vào lòng người đọc ấn tượng và cảm nhận ra sao?*

*5.3: Nhận thức về thời gian chảy trôi , đời người ngắn ngủi và sự “ mong manh màu khói” của lời yêu có thể dẫn con người đến những cách ứng xử nào? và cách mà Xuân Quỳnh đã chọn là gì?*

*5.4: Cái tôi trữ tình bộc lộ ước muốn gì trong khổ kết? ước muốn đó được thể hiện bằng cách nào? ấn tượng của anh/ chị về nhịp điệu của khổ thơ là gì?*

**BÀI LÀM**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………